

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST  
Ngày 25-6-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Huy;

Bà Bùi Thu Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Đặng Viết D**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1989. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân B (đã chết) và con bà Đào Thị T; bị cáo có vợ là Lương Thị M và có 02 con, lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**2. Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Lương Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**3. Nguyễn Văn M**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1994. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**4. Lương Đăng Đ**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1999. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đăng Đ (đã chết) và con bà Bùi Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**5. Bùi Vĩnh L (tên gọi khác Bùi Đình T)**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình L và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Lê Thị T có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**6. Dương Văn Q**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1995. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Q và con bà Vũ Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị T, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**7. Bùi Đình T**, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình S và con bà Vũ Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**8. Lương Đăng B**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2000. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đăng L và con bà Ninh Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền

án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**9. Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2000. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**10. Lương Đăng L**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo không có bố, con bà Lương Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**11. Bùi Ngọc T**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2002. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T và con bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**12. Đặng Văn B**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2003. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân V và con bà Nguyễn Thị O; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12 tháng 02 năm 2021, Công an huyện An Lão bắt quả tang tại quán Internet của Đặng Việt D làm chủ có Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T và Đặng Văn B đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại quán. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá Vinataba và số tiền 34.820.000 đồng. Thu giữ trên người của các đối tượng tổng số tiền 28.820.000

đồng bao gồm của Nguyễn Văn Đ 1.900.000đ; Nguyễn Văn M 14.600.000đ; Lương Đăng B 330.000đ; Bùi Đình T 1.250.000đ; Dương Văn Q 7.500.000đ; Bùi Vĩnh L 440.000đ; Lương Đăng L 1.400.000đ; Lương Đăng Đ 800.000đ; Nguyễn Ngọc T 600.000đ. Công an huyện An Lão lập biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an giải quyết.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T và Đặng Văn B khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12 tháng 02 năm 2021 đến quán Internet của Đặng Viết D rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Đặng Viết D là chủ quán đồng ý cho các đối tượng đánh bạc, Dũng là người chuẩn bị công cụ cho các đối tượng tham gia đánh bạc và là người trực tiếp thu tiền hồ của mỗi người tham gia đánh bạc là 50.000 đồng, tổng số tiền Đặng Viết D thu của 9 người tham gia đánh bạc được 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyễn Văn Đ là người xóc cái để mọi người cùng chơi. Hình thức chơi “xóc đĩa” là: 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba có 02 mặt khác nhau (mặt trắng và mặt màu vàng), người xóc cái để 04 quân vị lên đĩa sứ rồi úp bát sứ lên và xóc; người đánh bạc sẽ đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ; tỉ lệ đặt cược 1:1; khi mở bát ra nếu 02 quân vị hoặc 04 quân vị có mặt giống nhau thì gọi là “chẵn” và người đặt tiền ở cửa chắn thắng; nếu 03 quân vị có màu giống nhau còn 01 quân vị có màu khác gọi là “lẻ” và người đặt tiền ở cửa lẻ thắng; người thắng được số tiền bằng số tiền đã đặt; nếu thua thì mất số tiền đã đặt. Đến 16 giờ cùng ngày bị Công an huyện An Lão bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn Đ sử dụng 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn M sử dụng 10.700.000 đồng; Lương Đăng B sử dụng 400.000 đồng; Bùi Đình T sử dụng 500.000 đồng; Dương Văn Q sử dụng 550.000 đồng; Bùi Vĩnh L sử dụng 1.000.000 đồng; Lương Đăng L sử dụng 200.000 đồng; Lương Đăng Đ sử dụng 10.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc; Đặng Văn B có 300.000 đồng và Bùi Ngọc T có 300.000 đồng sử dụng cả vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đặng Viết D về tội: "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đặng Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đặng Viết D từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn M và Lương Đăng Đ mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Dương Văn Q, Bùi Đình T, Bùi Vĩnh L, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng B mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Lương Đăng L và Bùi Ngọc T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58; Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đặng Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Đặng Viết D từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M và Dương Văn Q mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Các bị cáo Lương Đăng Đ, Bùi Đình T, Bùi Vĩnh L, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Lương Đăng B mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Đối với bị cáo Bùi Ngọc T, không có tài sản và Đặng Văn B phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thiện và bị cáo Bảo.

Về khấu trừ thu nhập: Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 34.820.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy toàn bộ dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; truy thu sung công quỹ số tiền 450.000 đồng của Đặng Viết D tiền thu lời bất chính. Trả lại cho các bị cáo

Nguyễn Văn Đ 1.900.000 đồng, Nguyễn Văn M 14.600.000 đồng, Dương Văn Q 7.500.000 đồng, Bùi Đình T 1.250.000 đồng, Bùi Vĩnh L 440.000 đồng, Lương Đăng L 1.400.000 đồng, Lương Đăng Đ 800.000 đồng, Nguyễn Ngọc T 600.000 đồng, Lương Đăng B 330.000 đồng nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo Đặng Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12 tháng 02 năm 2021, phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12 tháng 02 năm 2021, tại quán Internet của Đặng Viết D là chủ quán ở Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng đồng ý cho Nguyễn Văn Đ, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị bắt Công an bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 34.820.000 đồng. Đặng Viết D là người chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các đối tượng tham gia đánh bạc, Dững là người thu tiền hồ của mỗi đối tượng tham gia đánh bạc là 50.000 đồng, thu được của 09 người bằng 450.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Đặng Viết D phạm tội: "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B đồng phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá vị trí, vai trò và nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Đặng Viết D là chủ quán Internets đã sử dụng địa điểm của mình, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền hồ của các bị cáo tham gia đánh bạc nên bị cáo Đặng Viết D giữ vai trò cao nhất trong vụ án, còn lại các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc; trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và là người xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo giữ vị trí thứ hai trong vụ án; bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng 10.700.000 đồng, bị cáo Lương Đăng Đ sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo có vị trí thứ ba sau bị cáo Đông. Bị cáo Bùi Vĩnh L sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Bùi Đình T sử dụng 500.000 đồng, bị cáo Dương Văn Q sử dụng 550.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc T sử dụng 350.000 đồng, bị cáo Lương Đăng B sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc nên đánh giá vai trò của các bị cáo cơ bản ngang nhau giữ vị trí thứ tư trong vụ án sau bị cáo Minh và bị cáo Đạt. Bị cáo Lương Đăng L sử dụng 200.000 đồng và bị cáo Bùi Ngọc T sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc nên đánh giá các bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Lành, Thịnh, Quyết, Thành, Bình trong vụ án. Đối với bị cáo Đặng Văn B sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo giữ vị trí thấp nhất trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Viết D và bị cáo Nguyễn Văn Đ; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q,

Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; bị cáo Lương Đăng Đ, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Bùi Vĩnh L, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng B mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; bị cáo Lương Đăng L và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo 3.000.000 đồng. Đối với bị cáo Bùi Ngọc T và bị cáo Đặng Văn B không có tài sản riêng (bị cáo Bảo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thiện và bị cáo Bảo.

[10] Đặng Viết D có thu số tiền “Hò” là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đây là khoản tiền thu lời bất chính, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T đều có nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá Vinataba các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 63.640.000 đồng thu giữ của các bị cáo. Trong đó số tiền 34.820.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bị bắt quả tang, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 28.820.000 đồng cơ quan điều tra thu trong người các bị cáo: Nguyễn Văn Đ 1.900.000 đồng, Nguyễn Văn M 14.600.000 đồng; Lương Đăng B 330.000 đồng, Bùi Đình T 1.250.000 đồng; Dương Văn Q 7.500.000 đồng; Bùi Vĩnh L 440.000 đồng; Lương Đăng L 1.400.000 đồng, Lương Đăng Đ 800.000 đồng, Nguyễn Ngọc T 600.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đều khai đây là tiền công do lao động mà có, các bị cáo cất trong người để sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt cá nhân, toàn bộ số tiền trên các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:



**Đặng Viết D** 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Gá bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Viết D cho Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Nguyễn Văn Đ** 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. .

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Nguyễn Văn M** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Lương Đăng Đ** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Dương Văn Q** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày

15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Bùi Đình T** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Bùi Vĩnh L** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Lương Đăng B** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Nguyễn Ngọc T** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Lương Đăng L** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Bùi Ngọc T** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2021, đến ngày 15 tháng 02 năm 2021, quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên thời gian cải tạo không giam giữ còn 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một)

ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Bùi Vĩnh L, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng B, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58; Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Đặng Văn B** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đặng Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Bùi Vĩnh L, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng B, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T.

Bị cáo Đặng Viết D phải nộp lại số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) do thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

*Về hình phạt bổ sung:*

Phạt bị cáo Đặng Viết D, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn M mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Lương Đăng Đ, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Bùi Vĩnh L, Lương Đăng B mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L mỗi bị cáo số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 34.820.000đ (ba mươi tư triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9000790 kho bạc Nhà nước An Lão ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Công an huyện An Lão.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn (vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 06 năm 2021).

- Tạm giữ số tiền của: Nguyễn Văn Đ 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn M 14.600.000đ (mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); Dương Văn Q 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), Bùi Đình T 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), Bùi Vĩnh L 440.000đ (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), Lương Đăng L 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), Lương Đăng Đ 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), Nguyễn Ngọc T 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), Lương Đăng B 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 28.820.000đ (hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9000790 kho bạc Nhà nước An Lão ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Công an huyện An Lão để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lương Đăng Đ, Bùi Vĩnh L, Dương Văn Q, Bùi Đình T, Lương Đăng B, Nguyễn Ngọc T, Lương Đăng L, Bùi Ngọc T, Đặng Văn B mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện An Lão;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**